

TỈNH PHÚ THỌ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 119/2020/HS-ST

===== * & * =====

Ngày: 25-8-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa Bà: Cao Thị Đào.

Các hội thẩm nhân dân: 1- Ông Vũ Văn Chuyên;

2- Ông Lã Ngọc Tường.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Hồng Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

- Đại diện VKSND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 Tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 106/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 453/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với:

Bị cáo: **Phạm Xuân B**, sinh ngày 04 tháng 01 năm 1980 tại khu T, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + chỗ ở hiện nay: tổ 7, khu T, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 1947; Vợ Dương Thị H, sinh năm 1994; Con: 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2018); tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/6/2020 đến ngày 19/6/2020, khởi tố và ra lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo đang tại ngoại tại tổ 7, khu T, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 10 phút ngày 16/6/2020, tại tổ 2, khu G, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Tổ công tác của Phòng Cảnh sát giao thông - Công

an tỉnh Phú Thọ đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang Phạm Xuân B, sinh năm 1980, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 7, khu T, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra tại chỗ B tự giác giao nộp 01 gói ni lon màu trắng, bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài màu xanh, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng. B khai nhận đó là gói ma túy Heroine của B vừa mua được mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói ni lon ma túy có đặc điểm như đã nêu trên. Ngoài ra còn thu giữ của B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu trắng vàng đã cũ số imei (trong nguồn) 357550422301062, kèm theo 02 sim trong máy số thuê bao 0918.012.911 và số 0965.076.631 điện thoại đã bị vỡ màn hình, 01 ống nôvôcain và 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml chưa qua sử dụng;

Xét thấy hồ sơ vụ việc thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì. Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Phú Thọ có công văn chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan điều tra - Công an thành phố Việt Trì để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với số chất bột, cục màu trắng thu giữ của Phạm Xuân B. Tại bản Kết luận giám định số 644/KLGD ngày 19/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Chất bột, cục màu trắng được đựng bên trong 01 gói ni lon màu trắng, bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài màu xanh, mặt trong màu trắng, gửi đến giám định là Ma túy, có khối lượng là: 0,155 gam, loại Heroine”.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự: 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ;

Hoàn trả lại 0,052 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định và toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Xuân B đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Do bản thân có nhu cầu sử dụng chất ma túy, nên khoảng 12 giờ ngày 16/6/2020, Phạm Xuân B đi xe ôm từ nhà đến khu vực đầu cầu Văn Lang thuộc địa phận huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy. Tại đây, B gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi (B không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này), B mua được 01 gói ma túy được gói bằng ni lon màu trắng, bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài màu xanh, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng với giá tiền 200.000 đồng. B mua được gói ma túy xong rồi đi nhờ xe mô tô của người đi qua đường tìm nơi để sử dụng, khi đi đến đoạn đường gần khu vực Công ty bánh kẹo Hải Hà thuộc địa phận phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Phú Thọ kiểm tra bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Đối với người nam giới đã bán gói ma túy cho B, do B không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Ngoài lời khai của B ra không có tài liệu nào khác, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu trắng vàng đã cũ số imei: 357550422301062, kèm theo 02 sim trong máy số thuê bao 0918.012.911 và số 0965.076.631 đã bị vỡ màn hình là chiếc điện thoại của B dùng để liên lạc hàng ngày, 01 ống nômôcain và 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml chưa qua sử dụng là của B dùng để sử dụng ma túy.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác minh, xác định: Tại địa phương bị can B không có tài sản gì có giá trị ngoài 01 điện thoại di động đã bị thu giữ.

Tại bản cáo trạng số 118/CT-VKS-VT ngày 31/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố bị cáo Phạm Xuân B về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" .

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Xuân B từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, Bị cáo được trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ (từ ngày 16/6/2020 đến ngày 19/6/2020).

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào quỹ nhà nước của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu trắng vàng đã cũ số imei: 357550422301062,

Về xử lý vật chứng của vụ án và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng xử án bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Xuân B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 13 giờ 10 phút ngày 16/6/2020 tại tổ 2, khu G, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Phạm Xuân B đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,155 gam chất ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng, bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Phú Thọ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Xuân B đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”:

...

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine,....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

Xét thấy tính chất vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, bố bị cáo là ông Phạm Văn Minh được văn phòng hội đồng Bộ trưởng tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị Phương H được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự. Do đó khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo.

- *Hình phạt bổ sung:* Qua xác minh tại địa phương thì bị cáo không có tài sản gì ngoài chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu trắng vàng đã cũ số imei:

357550422301062 không liên quan đến việc phạm tội nhưng đó là một phần tài sản của bị cáo nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[3] *Về vật chứng của vụ án và các biện pháp tư pháp:*

- Ma túy là vật nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong có số 644/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả.

- Đối 02 sim số 0918012911 và 0965076631 trong máy điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu trắng vàng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ống Novocain và 01 xi lanh nhựa chưa sử dụng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người nam giới đã bán gói ma túy cho B, do B không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Ngoài lời khai của B ra không có tài liệu nào khác, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[4] *Về án phí:* Bị cáo Phạm Xuân B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân B 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án. Bị cáo được trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ (từ ngày 16/6/2020 đến ngày 19/6/2020).

* *Về hình phạt bổ sung:* Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Phạm Xuân B 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar màu trắng vàng đã cũ số Imel trong nguồn: 357550422301062 đã bị vỡ màn hình.

2. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong có số 644/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có 0,052 gam chất bột cục màu trắng loại Heroin; 02 sim số 0918012911 và 0965076631; 01 ống Novocain và 01 xi lanh nhựa chưa sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Việt Trì và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Phạm Xuân B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- CA TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- UBND Phường G, Tp. Việt Trì, T. Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Đào

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Đào

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 25/8/2020, tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Đào;**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Vũ Văn Chuyên;**

2. Ông **Lã Ngọc Tường.**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 106/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo: **Phạm Xuân B**, sinh ngày 04/01/1980.

Nơi ĐKKHKT + Chỗ ở: tổ 7, khu T, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào các điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN
ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ và không thuộc trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

2. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử.

Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

3. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập và bị cáo, những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều đảm bảo chặt chẽ đúng quy định, quy trình do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

4. Có căn cứ để kết tội bị cáo **Phạm Xuân B** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

5. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án. Bị cáo được trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ (từ ngày 16/6/2020 đến ngày 19/6/2020).

* *Về hình phạt bổ sung:* Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Phạm Xuân B 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar màu trắng vàng đã cũ số Imel trong nguồn: 357550422301062 đã bị vỡ màn hình.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

6. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong có số 644/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có 0,052 gam chất bột cục màu trắng loại Heroin; 02 sim số 0918012911 và 0965076631; 01 ống Novocain và 01 xi lanh nhựa chưa sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Việt Trì và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

7. Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự và miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

8. Về án phí:

Căn cứ điểm điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Xuân B phải chi trả 200.000® (Hai trăm nghìn ®ảng) ,n phÝ h×nh sù s- thỀm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

Nghị án kết thúc vào hồi....giờ....phút, ngày 01 tháng 6 năm 2020-06-11

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Đào

**TỌm ,n nh©n d©n
Thạnh phè viÖt tr×
tØnh Phó Thä**

**céng hợm x· húi chñ nghÜa viÖt nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 115/2020/TB - TA

Việt Trì, ngày 25 tháng 8 năm 2020

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ HÌNH SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ – TỈNH PHÚ THỌ

- Căn cứ vào Điều 262 của Bộ luật tố tụng hình sự;

**Th«ng b, o cho: UBND phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ biết kết
qu¶ xĐt xử vö ,n h×nh sù s¬ thÈm ®èi vớ bị cáo:**

Phạm Xuân B, sinh ngày 04/01/1980 tại khu T, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + chỗ ở hiện nay: tổ 7, khu T, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Tại B¶n ,n h×nh sù s¬ thÈm sè: 119/2020/HSST ngày 25 th,ng 8 nă m 2020 của
Tọm ,n nh©n d©n thịnh phè ViÖt Tr× - tØnh Phó Thä.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân B 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án. Bị cáo được trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ (từ ngày 16/6/2020 đến ngày 19/6/2020).

* Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Phạm Xuân B 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu trắng vàng đã cũ số Imel trong nguồn: 357550422301062 đã bị vỡ màn hình.

2. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong có số 644/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có 0,052 gam chất bột cục màu trắng loại

Heroin; 02 sim số 0918012911 và 0965076631; 01 ống Novocain và 01 xi lanh nhựa chưa sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Việt Trì và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Phạm Xuân B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:

-Như kg;

- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Đào